TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN BÀN** TỈNH LÀO CAI	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 62/2017/QĐST - HNGĐ	*Văn Bàn, ngày 31 tháng 8 năm 2017.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 65/2017/TLST/HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Chị Hà Thị T, sinh năm 1973.
ĐKHKTT: Thôn TH, xã NX, huyện VB, tỉnh Lào Cai.
Tạm trú: Thôn NC, xã BC, huyện BT, tỉnh Lào Cai.

Bị đơn: Anh Vũ Cao K, sinh năm 1971.
ĐKHKTT: Thôn TH, xã NX, huyện VB, tỉnh Lào Cai.
Tạm trú: Thôn BT, xã TD, huyện VB, tỉnh Lào Cai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình: Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hà Thị T và anh Vũ Cao K.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị T và anh Vũ Cao K thuận tình ly hôn.

+ Về con chung: Chị Hà Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Vũ Hà MN, sinh ngày 25 tháng 12 năm 2007 đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh Vũ Cao K không phải thực hiện nghĩa vụ cấp d□ỡng tiền nuôi con chung.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

+ Về án phí: Chị Hà Thị T nhận chịu toàn bộ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền là 150.000đ ***(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*****.** Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ ***(Ba trăm nghìn đồng)*** theo biên lai số AA/2012/08082 ngày 01 tháng 8 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Chị Hà Thị T được trả lại 150.000đ ***(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*** tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

Anh Vũ Cao K không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh(1);
- VKSND(2);
- Các đương sự(2);
- THA dân sự(1);
- UBND xã HK, TY, YB(1);
- Lưu HS, TP, TA, KT (5).

THẨM PHÁN

Trần Văn Nghĩa